

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HNGĐ - PT
Ngày: 29/5/2018
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa
Các thẩm phán: 1. Bà Phạm Thị Thu Hằng
2. Bà Lò Thị Xuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên Bà Triệu Thị Nga – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLPT- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp Ly hôn

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐ-PT ngày 03/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lò Văn T; Sinh năm: 1973.
Địa chỉ: xã N, huyện B, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Chị Lò Thị T; Sinh năm: 1974.
Địa chỉ: Bản S, xã C, huyện A, tỉnh Điện Biên.

Người kháng cáo: Chị Lò Thị T – là Bị đơn trong vụ án.

Nguyên đơn và Bị đơn đều có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: ông Lò Văn H - Sinh năm: 1997 có mặt tại phiên tòa
Địa chỉ: Phường T, Thành phố P, tỉnh Điện Biên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lò Văn T và chị Lò Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên vào ngày 16/06/2004. Sau khi cưới hai vợ chồng chung sống hòa thuận, đầm ấm, đến đầu năm 2007 do tính cách không hợp, bất đồng về quan điểm sống anh Thanh và chị Thín thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do đó, từ tháng 11/2007 đến nay hai người đã sống ly thân. Mặc dù được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Thanh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Thín.

Về con chung: Anh Thanh và chị Thín có 03 người con chung:

1. Cháu Lò Văn M, sinh ngày 05/8/1992
2. Cháu Lò Văn T, sinh ngày 02/02/1994
3. Cháu Lò Thị T, sinh ngày 02/6/1996

Hiện nay cả 03 cháu đã trưởng thành Anh T và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ thu: Anh T và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/HNGD-ST ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147, điều 227 và điều 273 của BLTTDS 2015.
- Khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.
- Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Lò Văn T được ly hôn chị Lò Thị T.

2. Về con chung: Anh T và chị T có 03 người con chung:

- Cháu Lò Văn M, sinh ngày 05/8/1992
- Cháu Lò Văn T, sinh ngày 02/02/1994
- Cháu Lò Thị T, sinh ngày 02/6/1996

Hiện nay cả 03 cháu đã trưởng thành anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ phải trả, nợ thu: Đương sự không yêu cầu, HĐXX không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho Anh Lò Văn T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/3/2018, chị Lò Thị T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với lý do: Chị vẫn còn tình cảm với anh T và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, do đó chị không nhất trí với quyết định cho ly hôn của TAND huyện Mường Ảng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm;

Về nội dung: Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng quyết định cho anh T ly hôn với chị T là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T không cung cấp thêm chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của chị Lò Thị T, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn kháng cáo của chị Lò Thị T nộp trong hạn đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “ Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” là chưa chính xác, trong vụ án này cần xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 điều 28 của BLTTDS, Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm và tài liệu trong hồ sơ vụ án cho thấy anh T, chị T khai và công nhận: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên vào ngày 16/06/2004. Sau khi cưới hai vợ chồng chung sống hòa thuận, đầm ấm; từ đầu năm 2007, do không thống nhất được với nhau trong các công việc chung của gia đình, nuôi dạy con chung nên vợ chồng anh, chị thường xuyên bất đồng và tranh cãi với nhau; vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ ngày 04/11/2007 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. TAND huyện Mường Ảng đã hai lần thông báo và tiến hành hòa giải nhưng anh Thanh vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị T xin đoàn tụ do vẫn còn tình cảm với anh T. Anh, chị cũng được gia đình hai bên và các tổ hòa giải của xã C, huyện A hòa giải đoàn tụ nhưng không thành (BL 03, 11-15, 31-34, 45-46, 66-67).

[4] Như vậy có đủ căn cứ cho thấy hôn nhân giữa anh Lò Văn T và chị Lò Thị T là hôn nhân hợp pháp; quá trình chung sống hai người phát sinh mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định cho anh T được ly hôn với chị T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật HN&GD.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm chị T không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ; chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn, đoàn tụ gia đình.

[6] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng nội dung kháng cáo của chị T không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị của VKSND tại phiên tòa có căn cứ HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, tuy nhiên chị Lò Thị T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí dân sự phúc thẩm. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cần miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho chị Thín.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Không chấp nhận kháng cáo của chị Lò Thị T, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ - ST ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 235, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148, các điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Lò Văn T: Anh Lò Văn T được ly hôn với chị Lò Thị T.

2. Về con chung: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị T có 03 con chung:

- Cháu Lò Văn M, sinh ngày 05/8/1992
- Cháu Lò Văn T, sinh ngày 02/02/1994
- Cháu Lò Thị T, sinh ngày 02/6/1996

Hiện nay cả 03 cháu đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ phải trả, nợ thu: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho Anh Lò Văn T.

Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T
- Các đương sự;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hòa

